

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 38/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị L, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B

Bị đơn: Anh Bùi Văn S, sinh năm 1976

Địa chỉ: Thôn T, xã C, huyện V, tỉnh B

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị L và anh Bùi Văn S.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân:* Chị Võ Thị L và anh Bùi Văn S thuận tình ly hôn.

2.2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung là Bùi Hoa Thảo D, sinh ngày 21/6/2016 cho chị Võ Thị L (Mẹ đẻ) có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (Đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng cho con: Chị Võ Thị L không yêu cầu anh Bùi Văn S cấp dưỡng tiền cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Võ Thị L và anh Bùi Văn S không có tài sản chung, không nợ của tổ chức cá nhân nào và cũng không ai nợ vợ chồng anh chị nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Võ Thị L và anh Bùi Văn S mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị L chấp nhận nộp thay cho anh S. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị L phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006835 ngày 20/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện V, tỉnh B. Hoàn trả lại cho chị L 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NV- THA TAND T.Bình Định
- VKSND H.Vân Canh;
- Chi cục THADS H.Vân Canh;
- Tư pháp xã Canh Hiền;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai Phương

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 41/2018/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trương Thị Vệ, sinh năm 1984

Địa chỉ: Thôn Tăng Hòa, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

Nơi ở hiện nay: Thôn Hội Lộc, xã Cát Hưng, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định

Bị đơn: Anh Lê Văn Thịnh, sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Tăng Hòa, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trương Thị Vệ và anh Lê Văn Thịnh.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân:* Chị Trương Thị Vệ và anh Lê Văn Thịnh thuận tình ly hôn.

2.2. *Về nuôi con chung:* Giao con chung là Lê Trương Bảo Nguyên, sinh ngày 05/12/2012 cho chị Trương Thị Vệ (mẹ đẻ) trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng cho con: Chị Trương Thị Vệ không yêu cầu anh Lê Văn Thịnh đóng góp tiền cấp dưỡng cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom

để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản chung: Ghi nhận sự thỏa thuận phân chia tài sản của chị Trương Thị Vệ và anh Lê Văn Thịnh theo Biên bản phân chia tài sản chung của vợ chồng ngày 06/8/2018 như sau: Giao cho chị Trương Thị Vệ được quyền quản lý, sử dụng diện tích 200m² đất ở, thuộc Lô 03 (trích thửa 135), tờ bản đồ số 08, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BU 449948 do UBND huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định cấp cho anh Lê Văn Thịnh và chị Trương Thị Vệ ngày 08/12/2014 và giao chị Vệ quyền sở hữu một ngôi nhà cấp 4 được xây trên diện tích đất trên. Nhà và đất đồng tọa lạc tại thôn Đại Hào, xã Cát Nhơn, huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

2.4. Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Các điểm a, d khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chị Vệ và anh Thịnh đã tự thỏa thuận phân chia tài sản trước khi Tòa hòa giải nên không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc phân chia tài sản chung.

- Chị Vệ và anh Thịnh mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Chị Vệ chấp nhận nộp thay cho anh Thịnh. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Vệ phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Vệ đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006840 ngày 22/8/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định. Hoàn trả lại cho chị Vệ 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NV- THA TAND T. Bình Định
- VKSND H. Vân Canh;
- Chi cục THADS H. Vân Canh;
- Tư pháp xã Canh Vinh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai Phương

TAND HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 31/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vân Canh, ngày 02 tháng 8 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2018/TLST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Quảng, sinh năm 1982

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Cách, sinh năm 1986

Đồng địa chỉ: Làng Hà Lũy, xã Canh Thuận, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 25 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Đinh Thị Quảng và anh Nguyễn Văn Cách.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Chị Đinh Thị Quảng và anh Nguyễn Văn Cách thuận tình ly hôn.

2.2. *Về nuôi con chung*: Giao con chung tên là Nguyễn Thị Hương Quyền, sinh ngày 15/10/2005 cho chị Đinh Thị Quảng (Mẹ đẻ) có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Về cấp dưỡng cho con: Chị Đinh Thị Quảng không yêu cầu anh Nguyễn Văn Cách cấp dưỡng tiền cho con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. *Về tài sản chung*: Chị Đinh Thị Quảng và anh Nguyễn Văn Cách tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu Tòa giải quyết.

2.4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 01 Điều 12, Điều 14 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Miễn nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm cho chị Đinh Thị Quảng và anh Nguyễn Văn Cách vì thuộc diện hộ nghèo.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NV- THA TAND T.Bình Định
- VKSND H.Vân Canh;
- Chi cục THADS H.Vân Canh;
- Tư pháp xã Canh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Mai Phương

TAND HUYỆN VÂN CANH
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 10/2018/QĐST-HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vân Canh, ngày 26 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 08/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị Thủy Tiên, sinh năm 1992

Bị đơn: Anh Nguyễn Cảnh Lý, sinh năm 1985

Đồng trú tại: Thôn Tăng Lợi, xã Canh Vinh, huyện Vân Canh, tỉnh Bình Định

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Võ Thị Thủy Tiên và anh Nguyễn Cảnh Lý.
2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. *Về hôn nhân*: Chị Võ Thị Thủy Tiên và anh Nguyễn Cảnh Lý thuận tình ly hôn.

2.2. *Về nuôi con chung*: Giao một con chung tên là Nguyễn Cảnh Anh Khôi, sinh ngày 17/8/2016 cho chị Võ Thị Thủy Tiên (Mẹ đẻ) có nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi).

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở, nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con chung, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như mức cấp dưỡng nuôi con.

Về cấp dưỡng cho con: Chị Võ Thị Thủy Tiên không yêu cầu anh Nguyễn Cảnh Lý cấp dưỡng tiền cho con.

2.3. *Về chia tài sản chung*: Chị Võ Thị Thủy Tiên và anh Nguyễn Cảnh Lý không có tài sản chung, không có nợ chung và không yêu cầu Tòa giải quyết nên Tòa không xem xét.

2.4. *Về án phí*: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; khoản 05 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Chị Võ Thị Thủy Tiên và anh Nguyễn Cảnh Lý mỗi người phải chịu 75.000đ tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị Võ Thị Thủy Tiên chấp nhận nộp thay cho anh Nguyễn Cảnh Lý 75.000đ tiền án phí. Tổng số tiền án phí dân sự sơ thẩm chị Võ Thị Thủy Tiên phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị Tiên đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006815 ngày 13/3/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Canh. Hoàn trả lại cho chị Tiên 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07 và 09 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng NV- THA TAND T.Bình Định
- VKSND H.Văn Canh;
- Chi cục THADS H.Văn Canh;
- Tư pháp xã Canh Vinh;

THẨM PHÁN

- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

Nguyễn Thị Mai Phương